

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2009/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 7 năm 2009

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định một số chính sách đầu tư trên địa bàn tỉnh (ngoài phạm vi Khu kinh tế Dung Quất, các Khu Công nghiệp, các Cụm công nghiệp)**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2001-2010 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 04/2005/QĐ-TTg ngày 06/01/2005;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 442/SKHĐT-KTĐN ngày 13 tháng 5 năm 2009, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 208/BC-STP ngày 21/11/2008 về việc đề nghị ban hành Quy định một số chính sách đầu tư trên địa bàn tỉnh (ngoài phạm vi Khu kinh tế Dung Quất, các Khu công nghiệp và các Cụm Công nghiệp),

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số chính sách đầu tư trên địa bàn tỉnh (ngoài phạm vi Khu kinh tế Dung Quất, các Khu công nghiệp và các Cụm Công nghiệp).

**Điều 2.** Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành và địa phương có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 204/2004/QĐ-UB ngày 15/9/2004 của UBND tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Công Thương, Thủ trưởng các Sở, Ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUI ĐỊNH  
MỘT SỐ CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH  
(NGOÀI PHẠM VI KKT DUNG QUẤT, KCN, CỤM CÔNG NGHIỆP)  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2009/QĐ-UBND ngày 20/7/2009  
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)**

**Chương I  
NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

1. Đối tượng áp dụng: Các nhà đầu tư có dự án đầu tư theo qui định của Luật đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư.

2. Phạm vi áp dụng: Các dự án đầu tư được triển khai tại các địa bàn thuộc tỉnh Quảng Ngãi trong giai đoạn 2009-2011, bên ngoài phạm vi Khu kinh tế Dung Quất, các Khu công nghiệp của tỉnh, các Cụm công nghiệp.

Các dự án đầu tư thuộc phạm vi áp dụng của chính sách này trong lĩnh vực Y tế, Giáo dục, dạy nghề có thể áp dụng qui định riêng (nếu có).

**Điều 2.** UBND tỉnh là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc phạm vi áp dụng của Qui định này.

**Điều 3.** Các ưu đãi đầu tư trong qui định này là các ưu đãi đầu tư bổ sung ngoài các khoản ưu đãi mà các đối tượng nêu tại điều 1 được hưởng theo các quy định hiện hành của Chính phủ (nếu có).

Danh mục địa bàn, lĩnh vực, ngành nghề khuyến khích đầu tư theo Qui định này được nêu tại phụ lục số 1.

**Chương II  
NHỮNG QUI ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 4. Qui định về thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư**

1. Hồ sơ dự án đầu tư thuộc đối tượng và phạm vi áp dụng của Quy định này được xử lý theo cơ chế “một cửa”, tại một đơn vị đầu mối là Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn hồ sơ, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và chuyển đến các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến, tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét việc cấp hoặc không cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án.

3. Nhà đầu tư có quyền báo cáo trực tiếp với UBND tỉnh trong trường hợp các yêu cầu chính đáng, hợp lý của nhà đầu tư nhưng không được các cơ quan có liên quan xử lý theo đúng qui định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Qui trình, thủ tục đăng ký đầu tư vào tỉnh, niêm yết công khai tại Văn phòng Sở, đồng thời thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để các nhà đầu tư và đối tượng dễ dàng tiếp cận khi có nhu cầu.

#### **Điều 5. Qui định về suất đầu tư tối thiểu**

Các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2009-2011 thuộc phạm vi áp dụng của Qui định này phải đáp ứng yêu cầu về suất đầu tư tối thiểu đối với một số lĩnh vực, ngành nghề nêu tại phụ lục số 2.

Trường hợp các dự án có suất đầu tư tối thiểu thấp hơn so với qui định này phải được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

#### **Điều 6. Qui định về Bảo vệ môi trường**

Các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh đều phải thực hiện đúng các qui định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (đối với các dự án thuộc diện phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường) phải được Cơ quan có chức năng thẩm định, phê duyệt theo đúng qui định.

Các nhà đầu tư phải nghiêm túc thực hiện đúng các giải pháp nhằm xử lý những tác động của dự án đối với môi trường theo cam kết trong bảng đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc theo Báo cáo Đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

#### **Điều 7. Qui định về hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá doanh nghiệp**

Các dự án đầu tư thuộc danh mục địa bàn và lĩnh vực khuyến khích đầu tư nêu tại phụ lục 1 sẽ được hỗ trợ kinh phí tuyên truyền, quảng bá doanh nghiệp như sau:

1. Được hỗ trợ toàn bộ chi phí bố cáo thành lập doanh nghiệp theo qui định của Luật doanh nghiệp trên Báo Quảng Ngãi đối với các doanh nghiệp thành lập mới kèm theo dự án đầu tư.

2. Được hỗ trợ 50% chi phí thực tế nhưng tối đa không quá 30 triệu đồng/doanh nghiệp đối với việc thông tin quảng bá sản phẩm, quảng bá thương hiệu của đơn vị trên Đài Phát thanh Truyền hình Quảng Ngãi trong thời hạn không quá 01 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động.

3. Các doanh nghiệp thuộc diện được hỗ trợ, chủ động chi trả các chi phí nói trên và UBND tỉnh sẽ có quyết định hoàn trả lại cho doanh nghiệp thông qua đầu mối là Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh.

Nguồn kinh phí hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá doanh nghiệp nêu tại điều này được trích từ kinh phí xúc tiến đầu tư hàng năm, được UBND tỉnh cấp qua Trung tâm

Xúc tiến đầu tư của tỉnh. Giao Sở Tài chính và Trung tâm xúc tiến đầu tư của tỉnh hướng dẫn thủ tục về việc thực hiện hỗ trợ kinh phí này.

### **Điều 8. Qui định về hỗ trợ đào tạo lao động**

1. Các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực và địa bàn khuyến khích đầu tư vào tỉnh nêu tại phụ lục 1 có sử dụng từ 100 lao động trở lên, được ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí đào tạo nghề cho lao động sử dụng trong dự án. Mức hỗ trợ và điều kiện được hỗ trợ như sau:

a) Mức hỗ trợ:

- Đối với lao động có thời gian đào tạo từ 3 tháng đến dưới 6 tháng, mức hỗ trợ không vượt quá 350.000 đồng/lao động/khoá.

- Đối với lao động có thời gian đào tạo từ 6 tháng trở lên, mức hỗ trợ không vượt quá 700.000 đồng/lao động/khoá.

b) Điều kiện để được hỗ trợ là các lao động đã được doanh nghiệp tuyển dụng và ký hợp đồng lao động có thời hạn từ một năm trở lên, có hộ khẩu tại địa phương và được gửi đi đào tạo tại các cơ sở đào tạo trong tỉnh.

2. Phương thức thực hiện và nguồn kinh phí:

a) Phương thức thực hiện:

Các doanh nghiệp có nhu cầu đào tạo lao động, ứng trước kinh phí để đào tạo cho lao động mà đơn vị đã tuyển dụng, UBND tỉnh sẽ có quyết định hoàn trả lại cho doanh nghiệp trong thời hạn 01 năm sau khi lao động được đào tạo và trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính.

b) Nguồn kinh phí:

Nguồn kinh phí hỗ trợ này được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp đào tạo và dạy nghề và kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia về đào tạo và dạy nghề hàng năm. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Lao động-Thương binh-Xã hội và Trung tâm xúc tiến đầu tư của tỉnh hướng dẫn cụ thể trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ kinh phí này.

## **Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 9. Đối với các cơ quan quản lý Nhà nước**

1. Các cơ quan quản lý Nhà nước, cán bộ được giao nhiệm vụ trực tiếp xử lý những vấn đề có liên quan đến các dự án đầu tư mà không thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm được giao, gây ảnh hưởng bất lợi cho các hoạt động đầu tư theo qui định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật. Nếu gây thiệt hại về tài chính cho Nhà đầu tư, sẽ phải bồi thường theo qui định của pháp luật.

2. Thủ trưởng các đơn vị phải chịu trách nhiệm về những hành vi sai phạm của các cán bộ thuộc quyền quản lý của đơn vị mình trong quá trình chủ trì hoặc tham gia xử lý các vấn đề có liên quan đến các dự án đầu tư theo qui định này.

#### **Điều 10. Đối với các nhà đầu tư**

1. Trong trường hợp nhà đầu tư vi phạm qui định và bị thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư, nhà đầu tư phải hoàn trả các ưu đãi, các chi phí khác mà nhà nước đã hỗ trợ cho dự án; phải tự khôi phục lại hiện trạng mặt bằng như khi được bàn giao để trả lại cho cơ quan quản lý đất đai, đồng thời phải trả tiền thuê đất kể từ khi được bàn giao đất đến khi bị thu hồi đất (kể cả đối với các dự án được miễn tiền thuê đất trong một số năm đầu tiên).

2. Trong trường hợp qua kiểm tra thực tế mà chứng minh doanh nghiệp không đáp ứng được các điều kiện để được hưởng các ưu đãi đầu tư, doanh nghiệp phải có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ các ưu đãi đầu tư đã được cấp cho đến thời điểm kiểm tra, đồng thời doanh nghiệp phải có văn bản đề nghị điều chỉnh các nội dung của dự án đầu tư cho phù hợp với hiện trạng dự án.

**Điều 11.** Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai Qui định này. Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm phối hợp thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Huế**

**Phụ lục số 1**  
**DANH MỤC ĐỊA BÀN, LĨNH VỰC, NGÀNH NGHỀ**  
**KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2009/QĐ-UBND  
ngày 20/7/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

---

1. Các dự án đầu tư vào địa bàn các huyện miền núi và hải đảo: Tây Trà, Trà Bồng, Sơn Tây, Sơn Hà, Ba Tơ, Minh Long, Lý Sơn.
  2. Đầu tư xây dựng các cơ sở sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió, khí sinh vật, địa nhiệt, thủy triều.
  3. Cung cấp các dịch vụ kỹ thuật nông – lâm – ngư nghiệp; sản xuất giống cây trồng, vật nuôi có vốn đầu tư từ 05 (năm) tỷ đồng trở lên.
  4. Đầu tư xây dựng hệ thống cung cấp nước phục vụ sản xuất và đời sống có quy mô vốn đầu tư từ 15 (mười lăm) tỷ đồng trở lên.
  5. Đầu tư công trình xử lý chất thải để bảo vệ môi trường, thu gom rác thải có quy mô vốn đầu tư từ 15 (mười lăm) tỷ đồng trở lên.
  6. Xây dựng và phát triển các ngành nghề truyền thống sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ.
-

**Phụ lục số 2**  
**SUẤT ĐẦU TƯ TỐI THIỂU ĐỐI VỚI MỘT SỐ LĨNH VỰC, NGÀNH NGHỀ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2009/QĐ-UBND*  
*ngày 20/7/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

STT	LĨNH VỰC, NGÀNH NGHỀ	SUẤT ĐẦU TƯ TỐI THIỂU (tỷ đồng/ha)
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực công nghiệp</b>	
1	Chế biến nông - lâm - thủy sản	16
2	Công nghiệp vật liệu xây dựng	16
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực dịch vụ</b>	
1	Thương mại	32
2	Du lịch	32
3	Khách sạn, nhà hàng	32
4	Văn phòng cho thuê, nhà ở	16
5	Dịch vụ kho bãi	16